TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST- VDS	*TP. Hải Dương, ngày 18 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu.

Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 115/2023/TLST - VDS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10A/2024/QĐST-VDS ngày 11 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Xóm Q, thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích: Xóm Q, thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị Nguyễn Thị H trình bày: Bố chị là ông Nguyễn Văn L kết hôn với mẹ chị là bà Trần Thị L1 và sinh được 2 người con là chị và chị Nguyễn Thị N. Mẹ chị đã chết năm 1988. Đến năm 1989 bố chị kết hôn với bà Nguyễn Thị N1 sinh được một người con là chị Nguyễn Thị N2. Năm 2009, bố chị chết. Gia đình chị đăng ký hộ khẩu và cư trú tại xóm Q, thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Năm 1999, chị N đã bỏ

nhà đi, mặc dù gia đình chị đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhiều nơi và nhiều năm nay nhưng vẫn không có tin tức gì xác thực chị Nguyễn Thị N còn sống hay đã chết. Để thuận tiện cho việc giải quyết công việc liên quan đến đất đai của chị nên chị giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết; Chị H xác định chị N không có tài sản gì ở địa phương. Chị xin vắng mặt tại phiên họp.

Xác minh tại khu dân cư, Công an xã T, thành phố H xác định: Chị Nguyễn Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại: Xóm Q, thôn C, xã T, thành phố H. Chị N đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 1999 đến nay không có tin tức gì, không ai biết chị N còn sống hay đã chết.

Tòa án đã có công văn xác minh việc xuất, nhập cảnh của chị N tại Cục Q - Bộ C. Ngày 08/11/2023, Cục Q - Bộ C có công văn trả lời đề nghị Tòa án bổ sung thông tin về ngày sinh, số chứng minh nhân dân, số hộ chiếu (nếu có) để có cơ sở trả lời. Tuy nhiên hiện chị H không nhớ ngày, tháng sinh của chị N cũng không còn giấy khai sinh cũng như giấy tờ gì thể hiện ngày, tháng sinh của chị N để cung cấp. Tại hồ sơ giải quyết việc dân sự yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị N mất tích năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương cũng đã xác minh tại UBND xã T xác định không còn lưu giữ được sổ hộ tịch năm 1980 nên không có tài liệu về việc khai sinh của chị N để cung cấp cho Tòa án.

Lời khai những người làm chứng xác định: Chị H và Chị N là hai chị em ruột. Chị N đã bỏ nhà đi từ năm 1999. Gia đình chị H đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có kết quả, không ai biết tin tức gì về việc chị N còn sống hay đã chết. Khi chị N bỏ đi vẫn còn nhỏ nên không có tài sản gì ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Áp dụng các Điều 370, 371, 372, Điều 391; Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68; điểm điểm d khoản 1 Điều 71; Điều 72 Bộ luật dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của U. Đề nghị Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã T, thành phố H là đã chết. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của chị N được giải quyết như đối với một người đã chết. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết. Chị N có nơi cư trú cuối cùng tại: Xóm Q, thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Chị H có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Do vậy Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương thụ lý việc dân sự và mở phiên họp vắng mặt chị H là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác minh thông tin xuất, nhập cảnh của chị Nguyễn Thị N: Tòa án đã tiến hành xác minh nhưng không cung cấp được thông tin theo nội dung yêu cầu của Cục Q - Bộ C. Do vậy không có cơ sở để xác định.

[2] Về căn cứ chấp nhận đơn yêu cầu của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N bỏ nhà đi từ năm 1999 đến nay không có tin tức gì. Chị Nguyễn Thị H và gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức gì của chị N. Năm 2020, chị Nguyễn Thị H đã làm đơn yêu cầu TAND thành phố Hải Dương tuyên bố chị N mất tích. Tại Quyết định số 02/2020/QĐST - DS ngày 25/6/2020, TAND thành phố Hải Dương tuyên bố chị chị Nguyễn Thị N mất tích. Sau khi thụ lý việc dân sự Tòa án tiếp tục thông báo tìm kiếm chị N trên B vào các ngày 07,08,09/11/2023 và trên Đ ngày 09,10,11/11/2023; Trên Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh H; Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Từ ngày đăng phát thông báo tìm kiếm đầu tiên đến nay đã hơn 4 tháng, chị N không trở về và cũng không có bất kỳ tin tức gì xác thực về việc chị N ở đâu, còn sống hay đã chết. Chính quyền địa phương nơi chị N cư trú cuối cùng và người thân của chị N, những người hàng xóm của chị N đều xác định chị N bỏ nhà đi từ năm 1999 đến nay không có tin tức gì về việc chị N ở đâu, còn sống hay đã chết.

Chị H không xác định được cụ thể ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của chị N là ngày, tháng nào mà chỉ xác định được năm chị N bỏ đi khỏi địa phương và gia đình là năm 1999, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự xác định thời gian chị N bỏ đi biệt tích là ngày 01/01/2000.

Thời gian biệt tích của chị N là từ ngày 01/01/2000, tính đến nay đã hơn 05 năm liền và không có tin tức xác thực chị N còn sống. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, xác định yêu cầu của chị Nguyễn Thị H về việc tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết là có căn cứ cần được chấp nhận.

Do ngày chị N bỏ đi biệt tích là ngày 01/01/2000, nên xác định ngày chết của chị N là ngày 02/01/2005.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của chị N được giải quyết như đối với một người đã chết. Tài sản của chị N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 71, 72 Bộ luật dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H.

Tuyên bố chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã T, thành phố H, tỉnh Hải Dương là đã chết.

Ngày chết của chị Nguyễn Thị N được xác định là ngày 02/01/2005.

2. Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị N là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của chị Nguyễn Thị N được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của chị Nguyễn Thị N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2023/000604 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp lệ phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND xã Tiền Tiến, TP. Hải Dương;
- Lưu.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thu